

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST.
Ngày 12-5-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Hải;

2/ Ông Bùi Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ Hải là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2023/QĐXXST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P**, sinh năm 1990, tại Đồng Tháp; Nơi thường trú: Tổ A, Khóm B, Phường C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp; nơi ở hiện nay: Khóm B, Phường D, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; cha: Nguyễn Văn Đ; mẹ: Nguyễn Thị Mỹ N; chồng: Đỗ Văn L; Con: 05 người con; lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: Ngày 30/12/2014 bị Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 101/2014/HSST và Ngày 29/7/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo Bản án số 76/2015/HSST; tiền sự: Không có; hiện bị cáo đang chấp hành án phạt tù theo Bản án số 101/2014/HSST ngày 30/12/2014 của Tòa án Nhân dân thành phố Cao Lãnh và Bản án số 76/2015/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án Nhân dân thành phố Bạc Liêu tại Trại giam Định Thành (tỉnh An Giang) thuộc Bộ Công an, từ ngày 31/10/2022.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đặng Nam Tr, sinh năm 1971, địa chỉ: Tổ AA, Khóm ML, Phường B, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Văn L, sinh năm 1988, địa chỉ: Tổ 36, Khóm 4, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt);

2/ Trần Thị Thùy N, sinh năm 1985, địa chỉ: Số AS, đường THD, Phường G, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt);

3/ Lê Minh H, sinh năm 1984, địa chỉ: Tổ B, Khóm N, Phường 2, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc P là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Vào khoảng 15 giờ ngày 02/8/2022, Đỗ Văn L, là chồng của P, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu nâu, biển số 65P6-1450, phía sau có kéo theo xe đẩy, chở P và con gái là Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 2020 đi nhặt phế liệu. Khi đi ngang một nền đất trống của anh Đặng Nam Tr thuộc Tổ 66, khóm Mỹ Long, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, có hàng rào bằng sắt bên ngoài nhưng không khóa cửa rào, không có người trông coi, bên trong có nhiều sắt xếp thành một đồng nên P và L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P nói với L dừng xe lại rồi cả hai lên vào trong lấy trộm 01 khung hàng rào kim loại có hàn lưới B40; 01 cuộn dây kẽm gai bị rỉ sét; 01 ống sắt dài khoảng 4m có gắn 06 thanh kim loại và bỏ lên xe đẩy. Sau đó, L điều khiển xe mang theo số tài sản vừa trộm được đem về cất giấu ở nhà trọ tại Phường 3, thành phố Cao Lãnh. Sau đó, L và P đem toàn bộ đồ vật đã lấy trộm được đi bán tại chợ phế liệu của Trần Thị Thùy Nhung và Lê Minh H ở Phường 2 và Phường 4, thành phố Cao Lãnh được 250.000 đồng. Số tiền này P và L đã tiêu xài hết. Khi mua, chị N và anh H không biết đây là tài sản do trộm được mà có.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh Tr đã đến Công an Phường 3, thành phố Cao Lãnh trình báo sự việc. Công an Phường 3 mời L và P lên làm việc. Kết quả, L và P thừa nhận đã cùng nhau thực hiện hành vi lấy trộm các tài sản nêu trên. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Công an Phường 3 chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh để giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi biết được nội dung vụ việc, chị N và anh H đã giao nộp lại toàn bộ số tài sản này và không yêu cầu bồi thường.

Tại kết luận định giá tài sản số 382/KL-HĐĐGTS ngày 21/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Lãnh xác định: 01 cuộn dây kim loại gai; 01 thanh kim loại hình ống trụ tròn, dài 04 mét, đường kính 90mm; 01 hàng rào kim loại kích thước 2,4m x 1,4m, khung bằng sắt V3,

có hàng lưới B40; 06 thanh kim loại 03cm x 03cm với tổng giá trị: 273.000 đồng (Hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tr toàn bộ số tài sản nói trên, anh Tr không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe đẩy được gắn phía sau xe mô tô biển số 65P6-1450, L khai nhận là đã bán cho một người đàn ông, không rõ nhân thân, địa chỉ với giá 300.000 đồng và tiêu xài hết. Do không đủ thông tin của người mua, Cơ quan điều tra không thu hồi được chiếc xe đẩy nên không xem xét xử lý.

Đối với xe mô tô biển số 65P6-1450, số khung: RRKDCG5UMCXP00024, số máy: VTT68JL1P50FMG200024, qua điều tra xác định xe không có giấy đăng ký, không xác định được nguồn gốc. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị chuyển xe mô tô này đến Công an thành phố Cao Lãnh tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSTPCL, ngày 01/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện thẩm quyền, trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo bị truy tố: Nguyễn Ngọc P là người có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích thực hiện. Vào khoảng 15 giờ ngày 02/8/2022, tại Tổ 66, khóm Mỹ Long, Phường 3, thành phố Cao Lãnh, bị cáo P đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 cuộn dây kim loại gai; 01 thanh kim loại hình ống trụ tròn, dài 04 mét, đường kính 90mm; 01 hàng rào kim loại kích thước 2,4m x 1,4m, khung bằng sắt V3, có hàng lưới B40; 06 thanh kim loại 03cm x 03cm của anh Đặng Nam Tr có giá trị tổng cộng là 273.000 đồng, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận hành vi thực hiện như cáo trạng đã nêu. Lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với vật chứng thu

được, biên bản dựng lại hiện trường, kết luận giám định, phù hợp với lời người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo là người có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm tài sản của anh Tr trị giá 273.000 đồng. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử kết luận hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người bị hại, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã từng có hai tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, không biết ăn năn, cải sửa nay lại tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị Thùy Nh và Lê Minh H không yêu cầu bị cáo và Đỗ Văn L trả lại tiền mua tài sản trộm, nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 01 (một) năm tù.

Căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm 101/2014/HSST, ngày 30/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp và 06 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2015/HSST ngày 29/7/2015 của Tòa án Nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, buộc bị cáo P phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/10/2022.

Về án phí: Bị cáo P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

người bị hại (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa) có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TPCL;
- Công an TPCL;
- Đường sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Hiếu